

**CỤC THUẾ
THUẾ TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 162 /DLA-NVDTPC
V/v tuyên truyền, phổ biến điểm mới
của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số
66/2025/QH15 và các văn bản
hướng dẫn thi hành

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 01 năm 2026

Kính gửi: Các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh,
cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Ngày 14/6/2025, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15. Luật này gồm 9 Chương, 11 Điều và có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. Một số nội dung của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 được quy định chi tiết tại Nghị định số 360/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và Thông tư số 158/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính. Để các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk kịp thời nắm bắt những quy định mới của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thuế tỉnh tuyên truyền, phổ biến một số nội dung như sau:

I. Điểm mới của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt

1. Đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

- Bổ sung mặt hàng nước giải khát theo Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) có hàm lượng đường trên 5g/100 ml vào đối tượng chịu thuế.
- Quy định điều hòa nhiệt độ có công suất trên 24.000 BTU đến 90.000 BTU (thay cho điều hoà nhiệt độ công suất từ 90.000 BTU trở xuống) thuộc đối tượng chịu thuế;
- Sửa đổi, bổ sung mô tả một số mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt (như thuốc lá, rượu, bia, ô tô, tàu bay) để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.
- Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt quy định trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng chịu thuế để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

2. Đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt

- Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế đối với hàng hóa do tổ chức, cá nhân sản xuất, gia công, thuê gia công trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài hoặc bán, ủy thác cho tổ chức, cá nhân kinh doanh khác để xuất khẩu ra nước ngoài.
- Sửa đổi, bổ sung quy định tàu bay, du thuyền thuộc đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt bao gồm: “Máy bay, trực thăng, tàu lượn, du thuyền sử dụng cho mục đích kinh doanh vận chuyển hàng hoá, hành khách, khách du

lịch và máy bay, trực thăng, tàu lượn sử dụng cho các mục đích an ninh, quốc phòng, cứu thương, cứu hộ, cứu nạn, chữa cháy, huấn luyện đào tạo phi công, quay phim, chụp ảnh, đo đạc bản đồ, sản xuất nông nghiệp”.

- Bổ sung “xe ô tô chở người, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ không đăng ký lưu hành và chỉ chạy trong phạm vi khu vui chơi, giải trí, thể thao, di tích lịch sử, bệnh viện, trường học và xe ô tô chuyên dùng khác theo quy định của Chính phủ” vào đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Bổ quy định “Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào khu phi thuế quan, hàng hoá từ nội địa bán vào khu phi thuế quan và chỉ sử dụng trong khu phi thuế quan, hàng hoá được mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau, trừ xe ô tô chở người dưới 24 chỗ” ra khỏi đối tượng không chịu thuế.

- Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt quy định trường hợp cần thiết phải sửa đổi, bổ sung đối tượng không chịu thuế để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ thì Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

3. Người nộp thuế

- Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt quy định rõ “trường hợp tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu hàng hoá thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt của tổ chức, cá nhân sản xuất để xuất khẩu ra nước ngoài nhưng không xuất khẩu ra nước ngoài mà tiêu thụ trong nước thì tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh xuất khẩu là người nộp thuế tiêu thụ đặc biệt” để đảm bảo minh bạch chính sách.

- Đồng thời, sửa đổi, bổ sung đồng bộ các quy định tại Luật về “cơ sở” sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh/sản xuất kinh doanh thành “tổ chức, cá nhân” sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh/sản xuất kinh doanh để thống nhất, đồng bộ về khái niệm.

4. Căn cứ và phương pháp tính thuế

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt kế thừa quy định hiện hành về căn cứ tính thuế theo phương pháp tính thuế tỷ lệ; đồng thời bổ sung quy định về căn cứ tính thuế theo phương pháp tính thuế tuyệt đối và cách xác định số thuế TTĐB phải nộp như sau:

$\text{Thuế TTĐB phải nộp} = \text{Thuế TTĐB áp dụng phương pháp tính thuế theo tỷ lệ phần trăm} + \text{thuế TTĐB áp dụng phương pháp tính thuế tuyệt đối (nếu có)}.$

Trong đó:

- Thuế TTĐB theo tỷ lệ phần trăm = giá tính thuế x thuế suất
- Thuế TTĐB tuyệt đối = lượng hàng hóa chịu thuế x mức thuế tuyệt đối

5. Giá tính thuế

- Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt kế thừa quy định hiện hành về giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá bán ra của nhà sản xuất và nhà nhập khẩu.

- Bổ sung quy định về giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu bán hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt có gắn liền với dịch vụ cho thuê một phần hoặc bộ phận của hàng hóa đó thì giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt là giá tính thuế của hàng hóa cùng loại hoặc tương đương, có bao gồm giá của bộ phận được cho thuê, được bán tại thời điểm phát sinh để bao quát trường hợp phát sinh trong thực tế.

- Bổ sung giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại là giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này

- Sửa đổi quy định rõ giá tính thuế đối với kinh doanh ca-si-nô, trò chơi điện tử có thưởng, kinh doanh đặt cược là doanh thu từ hoạt động này trừ số tiền đã trả thưởng cho khách và số tiền bồi trả cho khách không sử dụng hết (nếu có).

6. Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt

Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt bổ sung quy định về thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

- Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hóa cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

- Thời điểm xác định thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa nhập khẩu là thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

7. Thuế suất

Tại Khoản 1 Điều 8 Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 quy định thuế suất và mức thuế tuyệt đối thuế tiêu thụ đặc biệt đối với hàng hóa, dịch vụ theo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt. Trong đó:

- Đối với mặt hàng thuốc lá:

+ Giữ nguyên mức thuế suất 75% và bổ sung mức thuế tuyệt đối theo lộ trình tăng từng năm trong giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2031 để góp phần đạt mục tiêu giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá trong nhóm nam từ 15 tuổi trở lên theo Chiến lược Phòng chống tác hại của thuốc lá 2021-2030 và hướng tới đạt tỷ trọng thuế trên giá bán lẻ thuốc lá theo khuyến nghị của WHO (75%).

+ Mức thuế tuyệt đối đối với thuốc lá điều tại điểm a mục 1 phần I của Biểu thuế áp dụng với bao thuốc lá có 20 điếu.

+ Mức thuế tuyệt đối đối với xì gà áp dụng với xì gà có trọng lượng 20g/điếu.

+ Chính phủ hướng dẫn quy định mức thuế tuyệt đối áp dụng đối với đối với bao thuốc lá khác 20 điếu, xì gà có trọng lượng khác 20g/điếu.

- **Mật hàng rượu, bia:** Quy định thuế suất theo tỷ lệ phần trăm tăng theo lộ trình từng năm trong giai đoạn từ năm 2027 đến năm 2031 để đạt mục tiêu tăng giá bán rượu, bia theo khuyến nghị tăng thuế của WHO.

- **Mật hàng ô tô:**

+ Quy định xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện theo quy định của Chính phủ, xe ô tô chạy bằng xăng kết hợp năng lượng sinh học, trong đó tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng do Chính phủ quy định; xe ô tô chạy bằng khí thiên nhiên: Áp dụng thuế suất bằng 70% mức thuế suất áp dụng cho xe chạy xăng, dầu cùng loại.

+ Tăng thuế suất đối với mật hàng xe ô tô pick-up chở hàng cabin kép, xe ô tô tải VAN có từ hai hàng ghế trở lên, có thiết kế vách ngăn cố định giữa khoang chở người và khoang chở hàng theo lộ trình tăng 3%/năm trong 3 năm từ năm 2027 - 2029.

- **Mật hàng nước giải khát:** Quy định lộ trình áp dụng thuế suất đối với nước giải khát theo Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), có hàm lượng đường trên 5g/100ml với mức thuế suất theo lộ trình như sau: Từ 01/01/2027 áp dụng thuế suất 8%; từ 01/01/2028 áp dụng thuế suất 10%.

8. Hoàn thuế, khấu trừ thuế tiêu thụ đặc biệt

- Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt bỏ quy định cho phép hoàn thuế đối với “hàng hóa tạm nhập, tái xuất”; sửa đổi quy định rõ hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa là nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng xuất khẩu ra nước ngoài và việc hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt chỉ thực hiện đối với số lượng hàng hóa thực tế xuất khẩu ra nước ngoài.

- Sửa đổi, bổ sung quy định không áp dụng hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt đối với trường hợp doanh nghiệp chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chấm dứt hoạt động;

- Bổ sung quy định hoàn thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt chưa được khấu trừ hết của xăng khoáng nguyên liệu dùng để sản xuất, pha chế xăng sinh học,...

II. Văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt

Ngày 31/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 360/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 158/2025/TT-BTC quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 360/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Nghị định số 360/2025/NĐ-CP và Thông tư số 158/2025/TT-BTC đều có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 (cùng với hiệu lực thi hành của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15). Một số nội dung tại Nghị định số 360/2025/NĐ-CP và Thông tư số 158/2025/TT-BTC cần lưu ý như sau:

- Nghị định số 360/2025/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành về đối tượng chịu thuế tại Điều 2; đối tượng không chịu thuế tại Điều 3; giá tính thuế tại Điều 6; cách xác định đối tượng được áp dụng quy định tại mục 4đ Biểu thuế tiêu thụ

đặc biệt và quy đổi mức thuế tuyệt đối áp dụng đối với bao thuốc lá, điều xì gà tại Điều 8; hoàn thuế, khấu trừ thuế tại Điều 9 của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt.

- Thông tư số 158/2025/TT-BTC quy định chi tiết về hồ sơ xác định đối tượng không chịu thuế tiêu thụ đặc biệt tại khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 4 và hồ sơ hoàn thuế đối với xăng sinh học tại điểm b khoản 3 Điều 8 Nghị định số 360/2025/NĐ-CP.

Trên đây là nội dung tuyên truyền một số quy định mới của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 66/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế tỉnh Đắk Lắk gửi Công văn này đến các tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trên địa bàn tỉnh để các đơn vị nghiên cứu. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc xin vui lòng liên hệ cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được hướng dẫn, giải đáp. *Dud*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Báo và PTTH Đắk Lắk (để p/h đưa tin);
- Lãnh đạo Thuế tỉnh;
- Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh;
- Các Thuế cơ sở thuộc Thuế tỉnh;
- Website, Zalo Thuế tỉnh;
- Lưu: VT, NVDTPC.

Toán văn Luật Thuế TTĐB số 66/2025/QH15, Nghị định số 360/2025/NĐ-CP và Thông tư số 158/2025/TT-BTC



Nguyễn Anh Tuấn